| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 888/2026/HS-PT
Ngày 24 - 9 - 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Nam.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Phạm Viết Hùng.

2. Ông Vũ Hoài Nam.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Cao Minh Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 771/HSPT ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 561/2026/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 128/2, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thùy L; có chồng và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân:

+ Tại bản án số 1354/2006/HSST ngày 19/9/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản", đến ngày 13/10/2007 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 05/12/2007 thi hành xong án phí;

+ Ngày 15/4/2017, Công an phường T, Quận A (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc";

bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; tại ngoại, có mặt.

2. Phan Thị H1, sinh năm 1973 tại Hưng Yên; nơi thường trú: 820/32/2A, đường T, Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: 485/13/7, đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tiến H2 và bà Vũ Thị G; chưa có chồng, có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Kim L1, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 294/2, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú và bà Phạm Thị N; có chồng và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Thị D, sinh năm 1979 tại Vĩnh Long; nơi thường trú: B381, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: 131/5, Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hòa B và bà Trần Thị R; có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: B, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Í và bà Trần Thị R1; có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; tại ngoại, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, Nguyễn Thị Mỹ D dùng số điện thoại 0367894225 và tài khoản Zalo "Dung N1" rủ Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị D, Phan Thị H1, Nguyễn Thị Thùy A đến nhà của Mỹ D tại địa chỉ số B Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền.

Cách thức chơi như sau: Người chơi sẽ sử dụng 01 bộ bài gồm 112 lá bài có các quân Tướng, S, T, X, P, M và T1, chia đều cho mỗi người 20 lá, riêng người đánh đầu sẽ được 21 lá, số còn lại để giữa chiếu bạc làm Nọc. Người đánh đầu sẽ chọn một lá bài bất kỳ trên tay xuống chiếu bạc, lá bài đầu tiên gọi là T2.

Người chơi tiếp theo nếu có quân bài hợp lệ theo bộ (có từ 2 đến 4 lá bài giống nhau và cùng một màu hoặc bộ ba Tướng - S - Tượng hoặc Xe - Pháo - Mã cùng màu) ăn được quân Tỳ, thì sẽ được quyền ăn và sẽ bỏ một quân bài rác trên tay của mình xuống chiếu bạc rồi tiếp tục theo luật chơi. Nếu không ăn được, thì người chơi bốc một lá bài từ Nọc lên và mất lượt chơi. Người thắng là người làm tròn được bài của mình (không còn quân bài rác trên tay). Trường hợp chưa có người thắng mà số lá bài Nọc chỉ còn 7 lá, thì ván đấu được tính là hòa. Mỗi người chơi sẽ đặt Chến 600.000 đồng xuống chiếu bạc tại vị trí ngồi. Khi có một trong những người đánh bạc hết C thì người chơi tiếp tục đóng Chến mới. Nếu thắng Q, người thắng sẽ được 03 người chơi còn lại chung 80.000 đồng/người/ván và trong bài người thắng có quân Tướng vàng thì sẽ tính thêm 20.000 đồng/quân Tướng. Nếu thắng T3, người thắng sẽ được 03 người chơi còn lại chung 40.000 đồng/người/ván và trong bài của người thắng có quân Tướng vàng thì sẽ tính thêm 20.000 đồng/quân Tướng.

Nguyễn Thị Mỹ D sử dụng nhà thuộc sở hữu của mình tại địa chỉ số B Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để Huế, L1, A, Nguyễn Thị D chơi đánh bạc; đồng thời cung cấp bộ bài Tứ sắc, chiếu bạc và thu tiền xâu số tiền 20.000 đồng/người/Chến. Riêng người chơi đứt C sẽ không bị thu tiền xâu mà người thắng phải chung tiền xâu thay cho người thua.

Khi chơi Chến thứ nhất, Huế sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 500.000 đồng; Nguyễn Kim L1 sử dụng 4.200.000 đồng để đánh bạc, thua 600.000 đồng; Nguyễn Thị Thùy A sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng; Nguyễn Thị D sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 400.000 đồng. Nguyễn Thị Mỹ D thu tiền xâu của H1 là 40.000 đồng, thu tiền xâu của A và Nguyễn Thị D là 20.000 đồng/người, tổng số tiền xâu thu được là 80.000 đồng.

Khi đang chơi ván thứ 2 của Chến thứ 2, Huế đang thắng 40.000 đồng, L1 đang thua 20.000 đồng, A đang thắng 40.000 đồng, Nguyễn Thị D đang thua 60.000 đồng thì bị Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang và đưa Mỹ D, Huế, L1, A, Nguyễn Thị D về trụ sở làm rõ.

Tang vật thu giữ: Các tang vật, tiền, điện thoại di động và đồ vật được tạm giữ theo Phiếu nhập kho vật chứng số 78/26/PNK ngày 28/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (BL 408).

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKSKV7, ngày 23/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thùy A, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Mỹ D về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 561/2026/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy A: 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phan Thị H1: 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L1: 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D: 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D: 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tịch thu tiền dùng vào việc đánh bạc, nộp tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: vào các ngày 23/7/2026, 24/7/2026/, 27/7/2026 các bị cáo Nguyễn Thị Thùy A, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Mỹ D làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thị Thùy A, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Mỹ D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành vi phạm tội, nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thùy A, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Mỹ D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có sự phân hóa đối với các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung

cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thùy A, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Mỹ D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với họ.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Nói lời sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm, không dám tái phạm nên xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, tại nhà số B Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D sử dụng nhà thuộc quyền quản lý của mình cho các bị cáo Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị Thùy A và Nguyễn Thị D đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 10.200.000 đồng, trong đó: tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.400.000 đồng, gồm: 640.000 đồng của Phan Thị H1, 580.000 đồng của Nguyễn Kim L1, 640.000 đồng của Nguyễn Thị Thùy A, 540.000 đồng của Nguyễn Thị D; tiền thu giữ trong người để sử dụng đánh bạc là 7.720.000 đồng, gồm: 1.860.000 đồng của Phan Thị H1, 3.000.000 đồng của Nguyễn Kim L1, 1.080.000 đồng của Nguyễn Thị Thùy A, 1.780.000 đồng của Nguyễn Thị D; tiền xâu: 80.000 đồng của Nguyễn Thị Mỹ D.

Trong vụ án này có đồng phạm giữa các bị cáo cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị Thùy A và Nguyễn Thị D trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D là người rủ các bị cáo khác đến nhà mình đánh bạc, sử dụng nhà thuộc quyền quản lý của mình làm địa điểm đánh bạc, cung cấp bộ bài, chiếu và thu tiền xâu với tổng số tiền 80.000 đồng, xét về tính chất quy mô thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc", do đó, bị cáo D là đồng phạm với các bị cáo trong vụ án về hành vi đánh bạc.

Như vậy, hành vi khách quan của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị Thùy A và Nguyễn Thị D đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (viết tắt là Bộ luật Hình sự), với tình tiết định tội là *"tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng"* (thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm). Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử:

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị Thùy A và Nguyễn Thị D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, không có oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

- Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị Thùy A và Nguyễn Thị D: đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thùy A có 03 con, trong đó có con còn nhỏ, được xem xét khi lượng hình theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo đã từng bị Tòa án kết án về tội "Cướp tài sản" và từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; mặc dù các tiền án, tiền sự này đã được xóa hoặc hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, không được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng thể hiện nhân thân của bị cáo không tốt.

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ đó, quyết định xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 08 (tám) tháng tù, bị cáo Phan Thị H1 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Kim L1 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Thùy A 08 (tám) tháng tù và bị cáo Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù, là trong khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành vi phạm tội. Thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng, đã có xem xét phân hóa theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[3] Trên cơ sở lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị Thùy A và Nguyễn Thị D.

Và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Phan Thị H1, Nguyễn Kim L1, Nguyễn Thị Thùy A, Nguyễn Thị D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy A 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được khấu trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được khấu trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026).

3.2. Xử phạt bị cáo Phan Thị H1 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được khấu trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026).

3.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L1 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được khấu trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026).

3.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được khấu trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;(1)
- VKSND Tp . HCM;(3)
- VKSND Khu vực 7; (1)
- THA-DS Khu vực 7; (1)
- TAND Khu vực 7; (6)
- Công an Tp . HCM; (1)
- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM;(1)
- Bị cáo;(5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Nam**

- Sở Tư pháp;  (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú;  (5)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (29)  (4)